TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bá Khiên và bà Trần Thanh Hòa.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Khà Thị Thanh Loan –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Vì Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 10 năm 1978 tại huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn T1 và bà Bùi Thị L (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Ngần Thị L1, sinh năm 1983 và có 02 con.

Tiền án: Tiền sự: Không. Về nhân thân: có sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam ngày 25/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/5/2024 tại xóm Bò Liêm, xã Đồng Tân, Công an xã Đồng Tân phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phát hiện Vì Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số: 28H1-203.xx của vợ là Ngần Thị L1 theo hướng xóm Tam Hòa đi tới xóm Bò Liêm, xã Đồng Tân có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ bên trong túi áo phía trước ngực bên trái của Vì Văn T đang mặc có chứa 01 gói nilon màu hồng, lớp tiếp theo là 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Thức khai nhận đó là ma túy mang đi để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích gì khác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Vì Văn T khai nhận về nguồn gốc ma túy, cách đây khoảng gần 01 tháng, Thức đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực ruộng xóm Tam Hòa, xã Đồng Tân với số tiền 300.000 đồng , sau khi mua được ma tuý, Thức đem về cất giấu ở chuồng bò gần nhà riêng để sử dụng dần.

Ngày 16/5/2024, T có đi làm thuê và ăn cơm trưa tại nhà anh Hà Văn Q, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã Đ. Khi ăn cơm do uống rượu nên Vì Văn T có ý định muốn sử dụng ma túy. T đi xe mô tô về nhà lấy ma túy cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh Q để tiếp tục làm việc buổi chiều. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm Bò Liêm, xã Đồng Tân, huyện Mai châu, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 244/KL – KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các viên nén trong phong bì niêm phong có tổng khối lượng 1,16 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 29/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Châu đã ra quyết định trả lại xe mô tô BKS 28H1-203.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ngần Thị L1.

Bản cáo trạng số 43/CT- VKSMC ngày 23/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vì Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người này là ai, việc mua bán ma túy không ai biết nên không có căn cứ đề nghị tiếp tục xem xét.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Vì Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Vì Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Vì Văn T khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Ngày 16/5/2024 Vì Văn T đã tàng trữ 1,16 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, thu giữ tài liệu; Kết luận giám định; biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vì Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Từ đó khẳng định, bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng núi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vì Văn T 20 *(Hai mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu để tiêu hủy, 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng ,một mặt có ghi "Bộ công an- Công an tỉnh Hòa Bình. Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: Vì Văn T, sinh năm 1978 – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình". Mặt sau phong bì được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của người niêm phong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số:55/THA ngày 05/9/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT;VKSND tỉnh HB
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự MC;
- UBND xã Đồng Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng